

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành thay thế, bị thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 157/TTr-SNN ngày 21 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm hành chính công; UBND các huyện, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn niêm yết, công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường,

thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./ nr

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTT - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- Các PCVP UBND Tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Đắk Nông;
- Lưu: VT, NN, TTHCC, KSTT.



Cao Huy

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
(Kèm theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Công nhận làng nghề	<p>a) Hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách các hộ tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn. - Bản tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn trong 02 năm gần nhất. - Văn bản bảo đảm điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>- Bước 1: Tổ chức, cá nhân có các làng nghề đảm bảo theo tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, lập hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề và gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã). Trong thời hạn 05 ngày làm việc UBND cấp xã xem xét xác nhận vào hồ sơ và gửi văn bản kèm theo hồ sơ về UBND cấp huyện, thị xã để thẩm tra hồ sơ.</p> <p>- Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ từ UBND cấp xã. UBND cấp huyện, thị xã thẩm tra hồ sơ, xác nhận và trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Phát triển nông thôn), Địa chỉ: đường Lý Thái Tổ, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ UBND cấp huyện, thị xã, Chi cục Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung chủ yếu trong hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy</p>	Không	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.	

		<p>định thì Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt công nhận làng nghề (Thành phần Hội đồng xét duyệt Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực).</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện thì Chi cục Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho UBND cấp huyện, thị xã, trên cơ sở đó UBND cấp huyện, thị xã chuyển cho UBND cấp xã đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.</p> <p>- Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh xem xét quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt công nhận làng nghề.</p> <p>- Bước 5: Trong thời hạn 11 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thành lập, Hội đồng xét duyệt công nhận làng nghề tổ chức xét duyệt và phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh xem xét công nhận làng nghề.</p> <p>- Bước 6: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Hội đồng xét duyệt công nhận làng nghề và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh xem xét quyết định công nhận làng nghề. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Bước 7: Sau khi nhận được kết quả từ UBND tỉnh, UBND cấp huyện, thị xã chuyển kết quả cho UBND cấp xã đề UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá</p>			
--	--	---	--	--	--

			<p>nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã 05 ngày làm việc - UBND cấp huyện, thị xã 05 ngày làm việc. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn): 03 ngày làm việc. - Hội đồng xét duyệt công nhận làng nghề 11 ngày làm việc - UBND tỉnh 06 ngày làm việc 		
2	Công nhận nghề truyền thống	<p>a) Hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề truyền thống. - Bản sao giấy chứng nhận huy chương đã đạt được trong các cuộc thi, triển lãm trong nước và quốc tế hoặc có tác phẩm đạt nghệ thuật cao được cấp tỉnh, thành phố trở lên trao tặng (nếu 	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>- Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nghề truyền thống đảm bảo theo tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống và gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã). Trong thời hạn 05 ngày làm việc UBND cấp xã xem xét xác nhận vào hồ sơ và gửi văn bản kèm theo hồ sơ về UBND cấp huyện, thị xã để thẩm tra hồ sơ.</p> <p>- Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ từ UBND cấp xã, UBND cấp huyện, thị xã thẩm tra hồ sơ, xác nhận và trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Phát triển nông thôn), Địa chỉ: đường Lý Thái Tổ, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p>	Không	<p>Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.</p>

		<p>có). Đối với những tổ chức, cá nhân không có điều kiện tham dự các cuộc thi, triển lãm hoặc không có tác phẩm đạt giải thưởng thì phải có bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hoá dân tộc của nghề truyền thống.</p> <p>- Bản sao giấy công nhận Nghệ nhân nghề truyền thống của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p> <p>- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ UBND cấp huyện, thị xã, Chi cục Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung chủ yếu trong hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt công nhận nghề truyền thống (Thành phần Hội đồng xét duyệt Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực).</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện, thì Chi cục Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho UBND cấp huyện, thị xã, trên cơ sở đó UBND cấp huyện, thị xã chuyển cho UBND cấp xã đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.</p> <p>- Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh xem xét quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt công nhận nghề truyền thống.</p> <p>- Bước 5: Trong thời hạn 11 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thành lập, Hội đồng xét duyệt công nhận nghề truyền thống tổ chức xét duyệt và phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh xem xét công nhận nghề truyền thống.</p> <p>- Bước 6: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Hội đồng xét duyệt công nhận nghề truyền thống và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh xem xét quyết định công</p>			
--	--	--	--	--	--

			<p>nhận nghề truyền thống. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Bước 7: Sau khi nhận được kết quả từ UBND tỉnh, UBND cấp huyện, thị xã chuyển kết quả cho UBND cấp xã để UBND cấp xã trả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <p>- UBND cấp xã 05 ngày làm việc</p> <p>- UBND cấp huyện, thị xã 05 ngày làm việc.</p> <p>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn): 03 ngày làm việc.</p> <p>- Hội đồng xét duyệt công nhận nghề truyền thống: 11 ngày làm việc</p> <p>- UBND tỉnh 06 ngày làm việc</p>			
3	Công nhận làng nghề truyền thống	<p>a) Hồ sơ gồm:</p> <p>- Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề truyền thống.</p> <p>- Bản sao có công chứng các giấy chứng nhận huy chương đã đoạt được trong các cuộc thi, triển lãm trong nước và quốc</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>- Bước 1: Tổ chức, cá nhân có các làng nghề truyền thống đảm bảo theo tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, lập hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề truyền thống và gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã). Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, UBND cấp xã xem xét xác nhận vào hồ sơ và gửi văn bản kèm theo về UBND cấp huyện, thị xã để thẩm tra hồ sơ.</p> <p>- Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ từ UBND cấp xã. UBND cấp huyện,</p>	Không	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.	

	<p>tế hoặc có tác phẩm đạt nghệ thuật cao cấp tinh, thành phố trở lên trao tặng (nếu có). Đối với những tổ chức, cá nhân không có điều kiện tham dự các cuộc thi, triển lãm hoặc không có tác phẩm đạt giải thưởng thì phải có bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hoá dân tộc của nghề truyền thống.</p> <p>- Bản sao giấy công nhận Nghệ nhân nghề truyền thống của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).</p> <p>- Danh sách các hộ tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn.</p> <p>- Bản tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh</p>	<p>thị xã thẩm tra hồ sơ, xác nhận và trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Phát triển nông thôn), Địa chỉ: đường Lý Thái Tổ, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ UBND cấp huyện, thị xã, Chi cục Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung chủ yếu trong hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, thì Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt công nhận làng nghề truyền thống. (Thành phần Hội đồng xét duyệt Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan thường trực).</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện, thì Chi cục Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho UBND cấp huyện, thị xã. Trên cơ sở đó UBND cấp huyện, thị xã chuyển cho UBND cấp xã đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.</p> <p>- Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh xem xét quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt công nhận làng nghề truyền thống.</p> <p>- Bước 5: Trong thời hạn 11 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thành lập, Hội đồng xét duyệt công nhận làng nghề truyền thống tổ chức xét duyệt và phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh xem xét công nhận làng nghề truyền</p>			
--	---	--	--	--	--

		<p>của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn trong 02 năm gần nhất.</p> <p>- Văn bản bảo đảm điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>	<p>thống.</p> <p>- Bước 6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Hội đồng xét duyệt công nhận làng nghề truyền thống và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh xem xét quyết định công nhận làng nghề truyền thống. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Bước 7: Sau khi nhận được kết quả từ UBND tỉnh, UBND cấp huyện, thị xã chuyển kết quả cho UBND cấp xã để UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã 05 ngày làm việc - UBND cấp huyện, thị xã 05 ngày làm việc. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn): 03 ngày làm việc. - Hội đồng xét duyệt công nhận làng nghề truyền thống 11 ngày làm việc - UBND tỉnh 06 ngày làm việc. 			
--	--	---	--	--	--	--

PHẦN II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ.

STT	Số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	B-BNN-287745- TT	Công nhận làng nghề.	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	B-BNN-287746-TT	Công nhận nghề truyền thống.			
3	B-BNN-287747-TT	Công nhận làng nghề truyền thống.			

PHẦN III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ BỊ BÀI BỎ.

STT	Số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	B-BNN-287782-TT	Thẩm định, phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn 3.	Thông tư số 18/2017/TT- BNNPTNT ngày 9/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện một số nội dung về hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020.	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện
2	B-BNN-287782-TT	Thẩm định, phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn 3.			